TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 490/2022/HS-ST
Ngày 08-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh;

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 441/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 473/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 51/TB-TA ngày 27 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng S (tên gọi khác: Tr), sinh năm 1992 tại Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2/8A, khu phố X1, phường B1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L1 và bà Phan Thị Ng; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Tại Bản án số: 319/2018/HS-ST ngày 19/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Quyết định số: 2639/QĐ-CT.UBND ngày 14/12/2005, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng do có hành vi "Trộm cắp tài sản";

- Tại Bản án số: 294/2010/HS-PT ngày 22/11/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự.

Bị bắt tạm giữ ngày 14/7/2022, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số: 757 ngày 22/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt).

Bị hại: Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: C29C, khu phố X, phường B1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, Nguyễn Hoàng S đi lang thang tại khu vực phường B1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Khi đi đến trước nhà anh Trần Văn T, sinh năm 1990, địa chỉ số C29C, tổ Y, khu phố X, phường B1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì S thấy trong sân nhà có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, biển số 60F2-892.27 màu nâu vàng đồng, bên trong cốp xe có các giấy tờ: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F2-892.27; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Trần Văn T; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Văn T; 01 giấy chứng nhận PCCC mang tên Trần Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của Ngân hàng V1 mang tên Nguyễn Thị Thanh T1 (vợ của anh T), xe mô tô không có ai trông coi, cổng nhà không khóa nên S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, S đi lại mở chốt cổng và đi vào phía trong sân thì thấy xe mô tô trên cắm sẵn chìa khóa nên S dắt lùi xe ra ngoài đường, nổ máy xe rồi tẩu thoát về hướng huyện V, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 15 giờ cùng ngày, S điều khiển xe trộm cắp được đi đến huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để tìm chỗ bán xe nhưng không bán được.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/7/2022, S đang dùng 01 cái cờ lê có tay cầm bọc nhựa màu đỏ - đen, làm bằng kim loại dài 25cm, bản rộng nhất 6,5cm và 01 cái tua vít cán màu đen dài 14,5cm tháo gỡ phụ tùng của xe mô tô biển số 60F2-892.27 tại lề đường Quốc lộ 55 thuộc ấp Ph, xã PLT, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì bị Công an xã PLT mời về làm việc. Tại đây, S khai nhận hành vi trộm cắp

trên nên Công an xã PLT lập hồ sơ chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 60F2-892.27, số máy 0311017, số khung 007137 và một số phụ tùng xe đã bị tháo gỡ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho anh T;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F2-892.27; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Trần Văn T; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Văn T; 01 giấy chứng nhận PCCC mang tên Trần Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của Ngân hàng V1 mang tên Nguyễn Thị Thanh T1 (vợ của anh T), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho anh T;

- 01 cái cờ lê có tay cầm bọc nhựa màu đỏ - đen, làm bằng kim loại dài 25cm, bản rộng nhất 6,5cm; 01 cái tua vít cán màu đen dài 14,5cm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 261/TCKH-HĐĐGTS ngày 15/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: "01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Future màu nâu vàng đồng, biển số 60F2-892.27, số máy 0311017, số khung 007137, trị giá 23.100.000 đồng.

Về dân sự: Bị hại anh Trần Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 251/CT-VKSBH ngày 23/5/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Nguyễn Hoàng S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Hoàng S về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Căn cứ Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cái cờ lê có tay cầm bọc nhựa màu đỏ - đen, làm bằng kim loại dài 25cm, bản rộng nhất 6,5cm và 01 cái tua vít cán màu đen dài 14,5cm.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không bào chữa và tranh luận gì; không có ý kiến hay khiếu nại đối với kết luận định giá tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; các văn bản tố tụng được tống đạt đầy đủ và hợp lệ. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tội danh và hình phạt:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng S khai nhận: Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 07/7/2022, tại nhà số C29C, tổ 31, khu phố X, phường B1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hoàng S có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Future màu nâu vàng đồng, biển số 60F2-892.27, số máy 0311017, số khung 007137, trị giá 23.100.000 đồng của anh Trần Văn T. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung, lời khai bị hại, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về hành vi cướp giật tài sản nhưng nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho chủ sở hữu. Do đó, cần

cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những nhận định trên, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của phát luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 60F2-892.27, số máy 0311017, số khung 007137 và một số phụ tùng xe đã bị tháo gỡ là tài sản của anh Trần Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho anh T là đúng quy định pháp luật.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60F2-892.27; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Trần Văn T; 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Văn T; 01 giấy chứng nhận PCCC mang tên Trần Văn T; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM của Ngân hàng V1 mang tên Nguyễn Thị Thanh T1 (vợ của anh T), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã thu hồi trả lại cho anh T là đúng quy định pháp luật.

- 01 cái cờ lê có tay cầm bọc nhựa màu đỏ - đen, làm bằng kim loại dài 25cm, bản rộng nhất 6,5cm và 01 cái tua vít cán màu đen dài 14,5cm là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S **01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 14/7/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cờ lê có tay cầm bọc nhựa màu đỏ - đen, làm bằng kim loại dài 25cm, bản rộng nhất 6,5cm và 01 cái tua vít cán màu đen dài 14,5cm. (Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS TP.Biên Hòa;
- Phòng HSNV - Công an Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Ngô Hoàng Long